TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 14-AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **55**/2025/DS-ST
Ngày: 17-9-2025
V/v: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 14 - AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Hoàng Huy Hùng;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Minh;

2. Ông Nguyễn Lê Bảo Trúc.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Chau Chanh Đô Ra; Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 14-An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 - An Giang tham gia phiên toà: Bà Trầm Ngọc Minh Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 14 - An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 358/2025/TLST-DS ngày 02 tháng 6 năm 2025, về việc: "*Tranh chấp về hợp đồng tín dụng*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2025/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 7 năm 2025 và quyết định hoãn phiên tòa số: 230/2025/QĐST-DS ngày 22 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* **Ngân hàng C.** Trụ sở: Số A, phố L, phường H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Quốc T, chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội xã C thuộc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh C (theo văn bản ủy quyền số 7300/QĐ-NHCS ngày 19/9/2019; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

* *Bị đơn:* Ông **Trần Văn T1**, sinh 1982; CMND số: 351576803; nơi cư trú: Ấp T, xã C, tỉnh An Giang (vắng mặt);

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Bùi Thúy K, sinh năm 1984; CMND số: 351576789; nơi cư trú: ấp T, xã C, tỉnh An Giang. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện cùng các tài liệu, chứng cứ kèm theo và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Ngân hàng C trình bày:*

Ngày 20/4/2019, ông Trần Văn T1 và bà Bùi Thúy K vay của Ngân hàng C (do Ngân hàng Chính sách xã hội Phòng giao dịch huyện C ký hợp đồng), số tiền 50.000.000đồng (Năm mươi triệu đồng), nhằm mục đích nuôi bò và xây dựng chuồng trại, thời hạn vay là 05 năm, lãi suất cho vay trong hạn là 8,25%/năm, lãi suất nợ quá hạn 130% lãi suất cho vay, ngày trả nợ cuối cùng là ngày 20/4/2024. Tính đến ngày 17/9/2025 lãi phát sinh tổng cộng là 22.105.479đ; hộ ông Trần Văn T1 đã trả được 15.531.561đ lãi, đối với số nợ gốc vẫn còn 40.000.000đ.

Ngân hàng C yêu cầu ông Trần Văn T1 và bà Bùi Thúy K phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Chính sách xã hội số tiền nợ gốc 40.000.000 đồng và tiền lãi tính tới ngày 17/9/2025 còn lại là 6.573.918đ; đồng thời, yêu cầu thanh toán thêm lãi phát sinh đến khi thanh toán xong. Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn Ngân hàng Chính sách xã hội có đơn xin đề nghị xét xử vắng mặt.

** Bị đơn ông Trần Văn T1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Bùi Thúy K:* Vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án và không giao nộp tài liệu chứng cứ. Qua chứng cú thu thập được thể hiện: Ông Trần Văn T1, bà Bùi Thúy K có nơi cư trú tại ấp T, xã T, huyện T, An Giang (nay là ấp T, xã C, An Giang) nhưng thường xuyên không có mặt tại địa phương nên Tòa án đã thực hiện các thủ tục tống đạt để đưa vụ kiện ra xét xử theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, ông Trần Văn T1, bà Bùi Thúy K đều vắng mặt.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 - An Giang tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:*

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa là vi phạm nghĩa vụ.

Ngân hàng C khởi kiện là có căn cứ chấp nhận, đề nghị Hội đồng xét xử buộc ông Trần Văn T1 và bà Bùi Thúy K có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng Chính sách xã hội số tiền 40.000.000đồng nợ gốc, nợ lãi tính tới ngày 17/9/2025 còn lại 6.573.918đ, tiếp tục phải trả lãi theo hợp đồng tín dụng từ ngày 18/9/2025 cho đến khi trả xong.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng

[1.1] Ngân hàng C khởi kiện yêu cầu ông Trần Văn T1 trả tiền vay nên đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Ông Trần Văn T1 cư trú tại xã C, tỉnh An Giang, không thông báo thay đổi nơi cư trú cho Ngân hàng Chính sách xã hội nên Tòa án nhân dân khu vực 14 - An

Giang thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Nguyên đơn Ngân hàng Chính sách xã hội vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Ông Trần Văn T1 và bà Bùi Thúy K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa, không có lý do vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, không có yêu cầu phản tố. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 và khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt.

[1.3] Ông Trần Văn T1 và bà Bùi Thúy K không đưa ra chứng cứ, ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện và chứng cứ do nguyên đơn cung cấp nên Tòa án giải quyết vụ án theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

[1.4] Ngân hàng C được thành lập bởi Quyết định số 131 ngày 04/10/2002 của Thủ tướng Chính phủ; bộ máy và nguồn vốn hoạt động được bảo đảm bởi ngân sách Nhà nước. Vì vậy, các khoản vay của Ngân hàng C xã hội thuộc tài sản của Nhà nước nên khi xảy ra tranh chấp không thuộc trường hợp phải tiến hành hòa giải theo quy định tại khoản 1 Điều 206 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; đồng thời thuộc trường hợp Viện kiểm sát tham gia phiên tòa theo khoản 2 Điều 21 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án

[2.1] Tại Sổ vay vốn mã KH 5700061494, Sổ lưu tờ rời theo dõi cho vay - thu nợ - dư nợ và Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay, do Ngân hàng C cung cấp thể hiện: Ngày 20/4/2019, ông Trần Văn T1 vay của Ngân hàng C do Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện C thuộc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh C số tiền 50.000.000đồng (Năm mươi triệu đồng), lãi suất 8,25%/năm, lãi suất nợ quá hạn bằng 130% lãi vay, mục đích vay nuôi Bò và xây chuồng trại, thời hạn vay 05 năm, hạn trả cuối cùng ngày 20/4/2024. Như vậy, giữa Ngân hàng C với ông Trần Văn T1 có xác lập hợp đồng tín dụng.

[2.2] Khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự quy định bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn. Ông Trần Văn T1 đã vay của Ngân hàng C số tiền 50.000.000đồng. Ngân hàng C với ông Trần Văn T1 thỏa thuận kỳ trả nợ 06 tháng/lần, số tiền trả nợ 5.000.000đ/lần, hạn trả cuối cùng ngày 20/4/2024. Quá trình thực hiện hợp đồng ông Trần Văn T1 trả được 15.531.561đ tiền lãi, còn nợ 40.000.000đ nợ gốc. Ông Trần Văn T1 không thực hiện nghĩa vụ trả tiền vay theo thỏa thuận cho Ngân hàng C. Ngân hàng C yêu cầu ông Trần Văn T1 phải trả 40.000.000đ nợ gốc đã vay là có căn cứ. Vì vậy, ông Trần Văn T1 phải trả cho Ngân hàng C số tiền nợ gốc đã vay 40.000.000đ.

[2.3] Khoản 5 Điều 466 Bộ luật Dân sự quy định trường hợp vay có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả hoặc trả không đầy đủ thì bên vay phải trả lãi trên nợ gốc theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tương ứng với thời hạn chưa trả; Lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả. Ngân hàng C với ông Trần Văn T1 thỏa thuận lãi suất trong hạn là lãi suất 8,25%/năm, lãi suất nợ quá hạn bằng 130% lãi suất trong

hạn. Theo bảng tính lãi khách hàng vay vốn, tính đến ngày 17/9/2025, ông Trần Văn T1 còn nợ 6.573.918đ tiền lãi. Đến hạn trả nợ nhưng ông Trần Văn T1 không trả đầy đủ tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn cho Ngân hàng C. Vì vậy, ông Trần Văn T1 phải trả cho Ngân hàng Chính sách xã hội 6.573.918đ tiền lãi tính tới ngày 17/9/2025 và phải lãi quá hạn bằng 130% lãi suất trong hạn từ ngày 180/9/2025 đến khi thanh toán xong nợ gốc.

[2.4] Tại Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay ngày 16/4/2019, ông Trần Văn T1 trình bày mục đích vay là để nuôi B và xây dựng chuồng trại. Tại Giấy ủy quyền ngày 16/4/2019 (được Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh An Giang xác nhận) ông Trần Văn T1 và bà Bùi Thúy K cam kết chịu trách nhiệm đối với toàn bộ các khoản vay tại Ngân hàng C. Như vậy, số tiền ông Trần Văn T1 vay là để sử dụng vào mục đích chung của ông Trần Văn T1 và bà Bùi Thúy K. Bà Bùi Thúy K biết và đồng ý để ông Trần Văn T1 thực hiện vay tiền. Căn cứ Điều 101, Điều 288 Bộ luật dân sự năm 2015, ông Trần Văn T1 và bà Bùi Thúy K phải thực hiện nghĩa vụ liên đới trả tiền cho Ngân hàng C.

[3] Về án phí sơ thẩm: Ông Trần Văn T1 và bà Bùi Thúy K bị buộc phải trả tiền cho Ngân hàng C nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 217, Điều 227, Điều 228, Điều 235 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ vào các Điều 101, 103, 288, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

X ử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C. Buộc ông Trần Văn T1 và bà Bùi Thúy K cùng phải thực hiện nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng C xã hội 40.000.000đ tiền nợ gốc và 6.573.918đ tiền lãi; tổng số tiền phải trả là **46.573.918đ** (Bốn mươi sáu triệu năm trăm bảy mươi ba ngàn chín trăm mười tám đồng)

- Ông Trần Văn T1, bà Bùi Thúy K tiếp tục phải trả lãi trên nợ gốc 40.000.000đ cho Ngân hàng C, theo mức lãi suất quá hạn là 10,725%/năm, kể từ ngày 18/9/2025 đến ngày thực hiện nghĩa vụ trả nợ xong.

- Về án phí sơ thẩm: Ông Trần Văn T1 và bà Bùi Thúy K phải chịu 2.328.000đ (Hai triệu ba trăm hai mươi tám ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Thời hạn kháng cáo đối với bản án của các đương sự có mặt tại phiên tòa là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 14-An Giang;
- Thi hành án dân sự tỉnh An Giang;
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Lưu VP; hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Hoàng Huy Hùng